

Số: 1537/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 1423/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981 trú tại số 336/7 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Đình L, sinh năm 1968 trú tại số 336/7 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Phạm Đình L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 00110, quyền số: 01/2004 ngày 18/5/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Phạm Đình L hết hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Phạm Đình L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là: Phạm Đình Khải, sinh ngày

21/12/2004 và Phạm Ngọc Như Ý, sinh ngày 05/11/2006. Giao trẻ Phạm Ngọc Như Ý cho bà T là người được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, giao trẻ Phạm Đình Khải cho ông Phạm Đình L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Bà T, ông L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà T, ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản L nhà nước về gia đình, cơ quan quản L nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông L phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, bà T tự nguyện chịu thay án phí cho ông L nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001857 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND Phường 12, Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền